

Ngày 24 tháng 01 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi:                    - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
                                     - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH.**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Mã chứng khoán: ACC

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D\_3\_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Hồng Tuyên**, Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, Đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650.3567.200

Fax: 0650.3567.201

Loại thông tin công bố:  24 giờ     72 giờ     bất thường     theo yêu cầu     định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

**Công bố thông tin "Báo cáo tài chính quý IV/2016" và "Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2016"**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24.1.01/2017 tại đường dẫn: [www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong](http://www.becamexacc.com.vn/vi/quan-he-co-dong).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN HỒNG TUYÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX  
MÃ CHỨNG KHOÁN: ACC**



**ISO 9001:2008**

*Chất lượng cho mọi công trình*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**

**TRỤ SỞ CHÍNH:**

- Trụ sở: Lô D\_3\_CN, Đường N7 – KCN Mỹ Phước – phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát – tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : 0650.3567200
- Fax : 0650.3567201
- Email : [becamexacc@gmail.com](mailto:becamexacc@gmail.com)
- Website : [www.becamexacc.com.vn](http://www.becamexacc.com.vn)

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 7
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 9
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10 - 38
6. Phụ lục	39 - 42

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>249.656.120.576</b>	<b>262.612.213.421</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>18.988.160.022</b>	<b>55.548.991.201</b>
1. Tiền	111		6.988.160.022	44.548.991.201
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	11.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>168.266.087.520</b>	<b>128.086.678.721</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	167.297.238.013	127.585.471.313
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.113.269.898	611.622.726
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	285.621.089	275.957.599
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(430.041.480)	(386.372.917)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.6</b>	<b>58.728.635.949</b>	<b>76.164.725.084</b>
1. Hàng tồn kho	141		58.829.691.535	76.274.655.393
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(101.055.586)	(109.930.309)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.673.237.085</b>	<b>2.811.818.415</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	3.420.281.407	2.766.905.531
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		105.450.790	44.912.884
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	147.504.888	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>72.384.055.456</b>	<b>79.955.584.004</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.043.572.400</b>	<b>2.043.572.400</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.043.572.400	2.043.572.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>47.029.797.790</b>	<b>51.668.084.488</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	34.367.698.385	37.007.124.509
- Nguyên giá	222		175.590.325.149	166.443.286.846
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(141.222.626.764)	(129.436.162.337)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	12.662.099.405	14.660.959.979
- Nguyên giá	228		23.745.883.946	23.745.883.946
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.083.784.541)	(9.084.923.967)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>21.818.182</b>	<b>166.256.138</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	21.818.182	166.256.138
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>21.674.373.674</b>	<b>24.777.138.214</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	26.547.500.000	26.547.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(4.873.126.326)	(1.770.361.786)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.614.493.410</b>	<b>1.300.532.764</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.276.459.395	920.417.092
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	338.034.015	380.115.672
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>322.040.176.032</b>	<b>342.567.797.425</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>101.292.167.117</b>	<b>131.301.068.178</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>99.547.529.604</b>	<b>127.731.377.002</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	56.965.226.919	79.092.361.334
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.576.323.606	927.789.388
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	7.159.925.120	24.775.455.501
4. Phải trả người lao động	314	V.16	3.194.553.016	2.857.096.546
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.489.291.587	750.016.647
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	5.535.145.971	2.499.895.205
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	17.064.669.024	14.187.197.740
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.990.604.860	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	4.571.789.501	2.641.564.641
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.744.637.513</b>	<b>3.569.691.176</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	-	1.974.521.103
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.21	1.744.637.513	1.595.170.073
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>220.748.008.915</b>	<b>211.266.729.247</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>220.748.008.915</b>	<b>211.266.729.247</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22	9.055.511.950	9.055.511.950
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	58.254.521.545	56.786.024.641
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	26.503.760.267	19.161.861.232
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(11.830.013.793)	(10.477.531.234)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		38.333.774.060	29.639.392.466
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	25.407.071.972	24.736.188.243
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>322.040.176.032</b>	<b>342.567.797.425</b>

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2017



  
**Văn Thị Anh Đào**  
 Người lập biểu

  
**Nguyễn Thị Thúy Vân**  
 Kế toán trưởng

  
**Nguyễn Hồng Tuyên**  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	110.283.283.315	125.002.692.968	402.114.548.451	350.198.838.994
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		14.280.900		14.280.900	133.699.936
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.269.002.415	125.002.692.968	402.100.267.551	350.065.139.058
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	85.045.923.192	96.465.690.838	301.166.587.092	261.666.595.482
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.223.079.223	28.537.002.130	100.933.680.459	88.398.543.576
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	135.032.423	78.569.193	859.039.628	561.789.239
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	76.604.754	1.644.236.082	4.152.632.461	1.984.382.186
Trong đó: chi phí lãi vay	23		276.296.855		1.049.867.921	340.146.104
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.133.502.199	4.832.722.862	19.995.753.479	20.909.607.257
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.601.031.363	5.368.698.692	23.722.324.392	19.152.408.751
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.546.973.330	16.769.913.687	53.922.009.755	46.913.934.621
12. Thu nhập khác	31	VI.7	309.234.306	291.248.869	714.915.348	668.491.331
13. Chi phí khác	32	VI.8	64.666.677	101.089.506	237.600.599	504.322.571
14. Lợi nhuận khác	40		244.567.629	190.159.363	477.314.749	164.168.760
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.791.540.959	16.960.073.050	54.399.324.504	47.078.103.381
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.694.575.419	2.257.062.578	9.485.796.100	7.364.398.553
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	-	-	42.081.657	238.526.610



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX


Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Quý 4		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.096.965.540	14.703.010.472	44.871.446.747	39.475.178.218
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	11.152.082.596	14.643.149.265	41.311.586.875	36.482.050.572
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	944.882.944	59.861.207	3.559.859.872	2.993.127.646
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	739	1.235	3.358	3.079
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	739	1.235	3.358	3.079

  
Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2017



  
Nguyễn Hồng Tuyên  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND  
Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.399.324.504	51.728.283.378
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	14.205.888.286	14.664.461.634
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.6, V.11, V.21	5.277.630.680	1.686.981.285
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(7.141.255.298)	(5.243.330.885)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	7.235.932.128	335.592.912
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.977.520.300	63.171.988.324
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(40.327.486.396)	38.567.720.967
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		17.438.805.216	(36.391.803.546)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.783.857.745)	(12.290.084.480)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.003.259.537)	903.033.774
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1.049.867.921)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(29.486.740.908)	(340.146.104)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(190.269.205)	(5.750.479.650)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1.268.793.368)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(4.756.337.065)	(6.132.952.462)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(6.450.286.629)</b>	<b>41.737.276.823</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.423.163.632)	(10.601.709.795)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	175.454.545	252.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(9.616.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	690.280.753	4.990.603.612
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.557.428.334)</b>	<b>(5.974.878.910)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		32.063.127.342	23.943.160.425
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(29.185.656.058)	(13.849.490.619)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(24.430.587.500)	(29.788.706.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(21.553.116.216)</i>	<i>(19.695.036.194)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(36.560.831.179)</b>	<b>16.067.361.719</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>55.548.991.201</b>	<b>39.481.629.482</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>18.988.160.022</b>	<b>55.548.991.201</b>

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2017



Nguyễn Hồng Tuyên  
Tổng Giám đốc

Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ** Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần bê tông Becamex (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Khai thác khoáng sản.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### **5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**

Ngày 01 tháng 7 năm 2015, Công ty đã mua lại toàn bộ khoản đầu tư của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex vào Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình. Việc mua thêm này không tăng tỷ lệ vốn góp tại Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình mà chỉ tăng tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn tại công ty con này từ 44,80% lên 60%. Chênh lệch giữa giá mua với giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### **5b. Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Khai thác khoáng sản	74,66%	74,66%	74,66%	74,66%
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	60,00%	44,80%	60,00%	60,00%

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/IT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 Tập đoàn có 447 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 424 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### ***Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế dài hạn***

Các chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

##### ***Các chi phí trả trước ngắn hạn khác***

Các chi phí trả trước ngắn hạn khác bao gồm chi phí bảo hiểm, quảng cáo, đồng phục cho nhân viên, sửa chữa... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

##### ***Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cất đá khối***

Chi phí giải phóng mặt bằng cửa cất đá khối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

##### ***Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản***

Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giấy phép khai thác khoáng sản là 05 năm.

##### ***Chi phí bản quyền phần mềm***

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Các chi phí trả trước dài hạn khác***

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí thiết kế, thẩm định khuôn công cụ, sửa chữa hàng rào, chi phí dịch vụ internet, chi phí bảo trì thiết bị trạm biến áp ... được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-14
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06-08

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (42 năm).

##### ***Tiêu chuẩn kỹ thuật công***

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao từ 02 đến 08 năm.

##### ***Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá***

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

##### ***Quyền khai thác khoáng sản***

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

#### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại (nếu có) được phân bổ theo phương pháp đường thẳng. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **13. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn chỉ bao gồm dự phòng cho việc cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản. Khoản dự phòng này được trích theo số tiền ký quỹ mà Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương đã thông báo, chi phí này được trích theo phương pháp đường thẳng suốt thời gian khai thác. Khi cải tạo, phục hồi môi trường xong, khoản dự phòng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

#### **14. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **17. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

#### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	649.081.187	340.578.484
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.339.078.835	44.208.412.717
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	12.000.000.000	11.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>18.988.160.022</u></b>	<b><u>55.548.991.201</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>153.822.965.782</u></b>	<b><u>113.283.642.681</u></b>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	39.175.173.945	32.554.220.739
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	498.108.974	4.373.143.490
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	8.8980.407.185	53.712.792.650
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	24.432.133.740	22.038.392.713

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng Becamex		-
Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư xây dựng Việt	186.058.548	477.401.383
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam	551.083.390	
Công ty cổ phần phát triển đô thị		127.691.706
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>13.474.272.231</b>	<b>14.301.828.632</b>
<b>Cộng</b>	<b>167.297.238.013</b>	<b>127.585.471.313</b>
<b>3. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>227.368.153</b>	<b>56.106.650</b>
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	152.880.053	56.106.650
Công ty cổ phần bệnh viện Quốc Tế Becamex	49.488.100	
Công ty Luật TNHH B.C.M	25.000.000	-
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>885.901.745</b>	<b>555.516.076</b>
Công ty TNHH kỹ thuật Đồng Thuận Phát		180.125.000
Công ty TNHH xây lắp Nhơn Nghĩa Thành	63.525.000	63.525.000
Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Á Châu	58.500.000	129.250.000
Công Ty TNHH S.VRC	72.593.448	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Tiêu Điểm	273.876.851	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Quốc Hưng		88.440.000
TT Dịch vụ kỹ thuật & công nghệ - Micco Nam Bộ	24.750.000	-
Công ty Cổ Phần UTC2	22.500.000	-
Chi nhánh I Công Ty TNHH Công Nghiệp Gốm Bạch Mã (VN) tại TPHCM	21.171.709	-
Các nhà cung cấp khác	85.874.737	94.176.076
<b>Cộng</b>	<b>1.113.269.898</b>	<b>611.622.726</b>

**4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		-		-
Công ty cổ phần bê tông Becamex - Thuê tài sản		-		-
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình - tiền thuê đất		-		-
<b>Phải thu khác</b>		-		-
Tạm ứng	259.158.820	-	257.222.152	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	26.462.269	-	18.735.447	-
<b>Cộng</b>	<b>285.621.089</b>	<b>-</b>	<b>275.957.599</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****4b. Phải thu dài hạn khác**

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

**5. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Tân Hùng Phát – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	173.194.526	-	Trên 03 năm	173.194.526	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Lộc Hoàng Gia – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	95.089.291	-	Trên 03 năm	95.089.291	-
Công ty TNHH thương mại xây dựng cầu đường Trương Hoàng Long – Phải thu tiền bán hàng	Trên 02 năm	189.298.335	56.789.501	Trên 03 năm	189.298.335	100.458.063
Phải thu các tổ chức khác	Trên 03 năm	29.248.828	-	Trên 03 năm	29.248.828	-
<b>Cộng</b>		<b>486.830.980</b>	<b>56.789.501</b>		<b>486.830.980</b>	<b>100.458.063</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	386.372.917
Trích lập dự phòng	43.668.563
Số cuối kỳ	<u>430.041.480</u>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang di trên đường				
Nguyên liệu, vật liệu	17.862.041.756		14.274.377.395	-
Công cụ, dụng cụ	163.504.505		222.710.702	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.616.115.836		33.356.627.397	-
Thành phẩm	16.616.115.836	(101.055.586)	28.164.644.738	(109.930.309)
Hàng hóa	60.675.939		69.657.424	-
Hàng gửi đi bán			186.637.737	-
<b>Cộng</b>	<b>58.829.691.535</b>	<b>(101.055.586)</b>	<b>76.274.655.393</b>	<b>(109.930.309)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Quý 4	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(109.930.309)	(93.725.933)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(16.204.376)
Hoàn nhập dự phòng	8874723	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(101.055.586)</b>	<b>(109.930.309)</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	2.581.052.082	2.041.005.006
Chi phí dịch vụ	634.946.062	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	204.283.263	725.900.525
<b>Cộng</b>	<b>3.420.281.407</b>	<b>2.766.905.531</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí giải phóng mặt bằng cơ sở đất đai	41.782.500	130.139.406
Chi phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	29.140.421	60.352.500
Bảo trì và thí nghiệm 6 trạm biến áp	1.064.890.048	-
Công cụ dụng cụ		303.539.309
Chi phí bản quyền phần mềm	66.694.249	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	73.952.177	426.385.877
<b>Cộng</b>	<b>1.276.459.395</b>	<b>920.417.092</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	21.416.587.418	93.054.681.874	49.850.970.165	1.777.281.208	343.766.181	166.443.286.846
Mua trong năm	55.0801.592	5.564.932.909	775.000.000			
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	770.173.454	1.906.693.633				1.906.693.633
Thanh lý, nhượng bán		(128.158.425)	(292.404.860)			(420.563.285)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>22.737.562.464</b>	<b>100.398.149.991</b>	<b>50.333.565.305</b>	<b>1.777.281.208</b>	<b>343.766.181</b>	<b>175.590.325.149</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.147.909.085	51.199.124.853	24.134.810.627	598.913.249		77.080.757.814
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	12.755.727.369	78.634.768.474	36.654.808.056	1.215.922.980	174.935.458	129.436.162.337
Khấu hao trong năm	2.184.150.940	6.721.474.391	3.073.466.364	175.520.139	52.415.878	12.207.027.712
Thanh lý, nhượng bán		(128.158.425)	(292.404.860)			
Chuyển sang công cụ, dụng cụ						

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Số cuối kỳ	14.939.878.307	85.228.084.437	39.435.869.607	1.391.443.077	227.351.336	141.222.626.764
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.660.860.049	14.419.913.400	13.196.162.109	561.358.228	168.830.723	37.007.124.509
Số cuối kỳ	7.797.684.157	15.170.065.554	10.897.695.698	385.838.131	116.414.845	34.367.698.385
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.448.833.479VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương; Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Bắc Bình Dương và Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – CN Đồng Nai (xem thuyết minh số V.19).

### 9. Tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Quyền khai thác khoáng sản	Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	601.931.817	850.259.800	11.769.135.713	7.702.374.715	2.822.181.901	23.745.883.946
Mua sắm mới						
Số cuối kỳ	601.931.817	850.259.800	11.769.135.713	7.702.374.715	2.822.181.901	23.745.883.946
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	174.659.090	70.610.000	-	-	2.822.181.901	3.067.450.991
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	459.578.451	372.977.373	2.018.233.305	3.411.952.937	2.822.181.901	9.084.923.967
Khấu hao trong kỳ	83.324.278	111.801.720	246.858.288	1.556.876.288	-	1.998.860.574
Số cuối kỳ	542.902.729	484.779.093	2.265.091.593	4.968.829.225	2.822.181.901	11.083.784.541
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	142.353.366	477.282.427	9.750.902.408	4.290.421.778	-	14.660.959.979
Số cuối kỳ	59.029.088	365.480.707	9.504.044.120	2.733.545.490	-	12.662.099.405
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Sửa chữa tài sản cố định		1.358.329.997	(1.358.329.997)	-
Mua sắm tài sản cố định		1.571.112.000	(1.571.112.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	166.256.138	1.435.899.988	(1.585.197.62)	21.818.182
Cộng	166.256.138	4.365.341.985	(4.509.779.941)	21.818.182

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 11. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị sau:

	Số cuối kỳ		Giá trị hợp lý	Số đầu năm		Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước <sup>(i)</sup>	24.900.000.000	(4.873.126.326)			24.900.000.000	(1.770.361.786)
Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương <sup>(ii)</sup>	1.647.500.000	-			1.647.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b>26.547.500.000</b>	<b>(4.873.126.326)</b>			<b>26.547.500.000</b>	<b>(1.770.361.786)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ sáu ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước 24.900.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và doanh nghiệp số 3700696042 thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương 1.647.500.000 VND, tương đương 10,98% vốn điều lệ.

#### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Số đầu năm	1.770.361.786
Trích lập dự phòng	3.302.456.641
Hoàn nhập dự phòng	(199.692.101)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.873.126.326</b>

### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn chỉ có tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	Số cuối kỳ
		trong kỳ	
Các chi phí phải trả	61.081.657	(42.081.657)	19.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	319.034.015	-	319.034.015
<b>Cộng</b>	<b>380.115.672</b>	<b>(42.081.657)</b>	<b>338.034.015</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả các bên liên quan	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	<b>4.324.980.090</b>	<b>2.149.874.266</b>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	146.908.476	1.039.442.429

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	3.825.457.714	775.841.837
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex	208.552.500	54.465.000
Công ty cổ phần thể thao - bóng đá Bình Dương	91.900.000	174.400.000
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	41.650.000	105.725.000
Công ty cổ phần nước - môi trường Bình Dương	10.511.400	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	-	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>52.640.246.829</b>	<b>76.942.487.068</b>
Công ty TNHH cung ứng nhựa đường	2.458.067.700	10.689.164.200
Công ty TNHH SX TM XD Khang An	1.225.553.451	-
Công ty cổ phần DV và ĐT XD Gia Định	3.202.179.946	1.453.105.500
Công ty cổ phần thương mại và xuất nhập khẩu vật tư giao thông	6.359.047.200	10.585.791.700
Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex – Chi nhánh Sài Gòn	1.428.332.400	10.242.006.500
Công ty TNHH MTV Văn Tiến Nghĩa	4.190.474.905	8.051.596.516
Công ty TNHH TMDV Vận Tải Thịnh Tiến Phát	2.265.030.581	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Thượng Phương	5.418.686.714	-
Công ty TNHH Lưới thép hàn Song Hợp Lực	6.115.165.378	-
DNTN Thanh Sơn	2.399.379.860	-
Các nhà cung cấp khác	17.293.109.716	35.920.822.652
<b>Cộng</b>	<b>56.965.226.919</b>	<b>79.092.361.334</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty thương mại xuất nhập khẩu Thành Lễ - TNHH một thành viên	-	468.665.910
Công ty cổ phần Nông Nghiệp & Môi Trường Việt	66.794.610	-
Công ty Cp xây dựng An Phước Bình Dương	104.453.906	-
Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Phước Trường	140.894.492	-
Công ty TNHH SX CK & XD Hồng Hà	117.867.420	-
Công ty CP ĐT XD 3-2	157.231.756	-
Công ty TNHH XD TM Cầu Đường Hùng Minh	709.743.100	-
Các khách hàng khác	279.338.322	459.123.478
<b>Cộng</b>	<b>1.576.323.606</b>	<b>927.789.388</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.102.145.663		15.182.343.917	(14.000.861.747)	3.283.627.833	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21479173597		9.527.877.757	(29.677.010.113)	1.388.904.911	58.863.670
Thuế thu nhập cá nhân	103.838.766		337.111.674	(508.511.940)		88.641.218

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
nhân					21.079.718	
Thuế tài nguyên	276.279.700		3.366.235.082	(3.232.109.672)	410.405.110	
Tiền thuê đất			619.199.244	(619.199.244)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác <sup>(1)</sup>	814.017.775		2.774.027.532	(1.532.137.759)	2.055.907.548	
<b>Cộng</b>	<b>24.775.455.501</b>		<b>31.806.795.206</b>	<b>(49.569.830.475)</b>	<b>7.159.925.120</b>	<b>147.504.888</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Công ty được ưu đãi đối với thu nhập từ dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất công bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng”, với thời gian ưu đãi là miễn thuế 03 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 05 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại. Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thu nhập khác của Công ty cổ phần bê tông Becamex và thu nhập của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ bao gồm:**

Công ty cổ phần Bê tông Becamex	1.722.534.895
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	1.016.195.706
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	(44.155.182)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.694.575.419</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Thuế tài nguyên*

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	<u>Thuế suất</u>	<u>Đơn giá /m<sup>3</sup></u>
- Khai thác đá, sỏi	7%	110.000VND
- Khai thác đất	4%	20.000VND

### *Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### 16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	2.962.751.658	2.758.056.059
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	231.801.358	99.040.487
<b>Cộng</b>	<b>3.194.553.016</b>	<b>2.857.096.546</b>

#### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>		-
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex – Chi phí thuê mặt bằng		-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>750.016.647</b>
Phí kiểm định	193.636.364	
Chi phí định vị mốc tiêu đường	150.000.000	
Chi phí thiết kế sản phẩm	409.090.909	
Phí thuê container	110.200.000	
Phí tổng kết	101.818.182	
Phí kiểm toán	72.500.000	-
Chi phí dịch vụ	165.007.851	251.290.912
Chi phí quà tặng	200.000.000	100.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	87.038.281	398.725.735
<b>Cộng</b>	<b>1.489.291.587</b>	<b>750.016.647</b>

#### 18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>3.000.000.000</b>	
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNIII một thành viên – Cổ tức phải trả	3.000.000.000	-
<b>18b. Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>2.535.145.971</b>	<b>2.499.895.205</b>

Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	287.460.858	238.107.147
Nhận ký quỹ ngắn hạn		65.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	1.190.094.150	509.828.868
Nhận ký quỹ ngắn hạn	65.000.000	
Cổ tức phải trả	61.737.500	67.845.000
Thù lao Hội Đồng Quản Trị	398.050.631	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.000.000.000</b>	
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên – Cổ tức phải trả	3.000.000.000	-
<b>18b. Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>2.535.145.971</b>	<b>2.499.895.205</b>
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng		632.971.205
Thuế TNCN trả người lao động	144.970.013	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	38.7832.819	986.142.985
<b>Cộng</b>	<b>5.535.145.971</b>	<b>2.499.895.205</b>

**18c. Phải trả dài hạn khác**

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – CN Bắc Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.8).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

<b>Số đầu năm</b>	<b>14.187.197.740</b>
Số tiền vay phát sinh	32.063.127.342
Số tiền vay đã trả	29.185.656.058
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>17.064.669.024</b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.398.124.720	6.559.881.651	(4.739.606.371)	4.218.400.000
Quỹ phúc lợi	69.034.236	1.101.182.676	(1.071.500.000)	98.716.912
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	174.405.685	293.523.097	(214.024.062)	253.904.720
<b>Cộng</b>	<b>2.641.564.641</b>	<b>7.954.587.424</b>	<b>(6.025.130.433)</b>	<b>4.571.021.632</b>

**21. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến chi phí cải tạo phục hồi môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

<b>Số đầu năm</b>	<b>1.595.170.073</b>
Tăng do trích lập	149.467.440
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.744.637.513</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 22. Vốn chủ sở hữu

##### 22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

##### 22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	73.367.040.000	73.367.040.000
Các cổ đông khác	26.632.960.000	26.632.960.000
<b>Cộng</b>	<b><u>100.000.000.000</u></b>	<b><u>100.000.000.000</u></b>

##### 22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 23. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Quý 4	
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	39.562.208.669	32.766.447.568
Doanh thu thi công công trình	66.945.778.625	91.059.065.818
Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	3.775.296.021	1.177.179.582
<b>Cộng</b>	<b><u>110.283.283.315</u></b>	<b><u>125.002.692.968</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Cung cấp dịch vụ	4.757.144.360	92.789.230
Bán thành phẩm	13.911.425.600	9.188.861.845
Bán hàng hóa	70.885.200	14.847.680
Thi công công trình	6.684.569.902	4.721.450.382
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	6.363.595.287	6.487.755.825
Bán hàng hóa	111.562.182	2.233.600
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	228.392.550	4.184.436.080
Bán hàng hóa		34.553.400
Thi công công trình		497.514.419
<b>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>		
Thi công công trình	36.805.809.217	75.795.375.287
Bán thành phẩm	14.306.874.477	34.210.620
Bán hàng hóa	594.440.467	162.926.400
Cung cấp dịch vụ	1.251.964.867	
<b>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</b>		
Bán hàng hóa		
Thi công công trình		
<b>Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương</b>		
Thi công công trình		
Thành phẩm	8.554.200	393.900
Hàng hóa		
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</b>		
Cung cấp dịch vụ		7.536.745

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	Quý	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	25.346.434.107	21.749.334.140
Giá vốn của thi công công trình	56.956.380.051	73.913.956.629
Giá vốn của dịch vụ, hàng hóa đã cung cấp	2.743.109.034	802.400.069
<b>Cộng</b>	<b>85.045.923.192</b>	<b>96.465.690.838</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	129.888.889	42.166.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.143.534	36.402.526
Chiết khấu thanh toán		
<b>Cộng</b>	<b>135.032.423</b>	<b>78.569.193</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Quý 4	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tài chính	276.296.855	
Dự phòng đầu tư vào BV Mỹ Phước	(199.692.101)	1.644.236.082
<b>Cộng</b>	<b>76.604.754</b>	<b>1.644.236.082</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	1.120.640.315	895.575.879
Chi phí vật liệu, bao bì	797.175.408	686.185.875
Chi phí dụng cụ, đồ dung	41.718.313	53.012.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	216.751.120	15.311.034
Chi phí vận chuyển	2.624.313.662	2.447.540.801
Các chi phí khác	332.903.381	735.096.760
<b>Cộng</b>	<b>5.133.502.199</b>	<b>4.832.722.862</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	3.474.581.805	2.898.156.353
Chi phí vật liệu, bao bì	82.787.473	22.009.976
Chi phí dụng cụ, đồ dung	97.252.346	279.343.232
Chi phí khấu hao tài sản cố định	397.037.913	348.508.959
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	436.685.63	(93.370.096)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.749.770	1.125.353.687
Các chi phí khác	1.469.953.493	788.696.581
<b>Cộng</b>	<b>5.601.031.363</b>	<b>5.368.698.692</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		45.479.855
Thu nhập từ bán điện	64.566.691	129.090.909
Điều chỉnh thuế TNDN theo quyết toán	244.043.472	
Thu nhập khác	624.143	116.678.105
<b>Cộng</b>	<b>309.234.306</b>	<b>291.248.869</b>

**8. Chi phí khác**

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn tiền điện	64.566.691	94.085.089
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		
Chi phí khác	99.986	7.004.417
<b>Cộng</b>	<b>64.666.677</b>	<b>101.089.506</b>

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	11.152.082.596	15.287.578.917
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(3.758.162.477)	-2.300.780.627
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7393920119	12.986.798.290
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>739</b>	<b>1.299</b>

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.833.051.160	75.607.616.584
Chi phí nhân công	7.704.684.509	10.198.118.895
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.190.745.831	3.807.847.061
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.797.329.282	11.004.824.375
Chi phí khác	1.854.395.919	2.629.771.902
<b>Cộng</b>	<b>69.380.206.701</b>	<b>103.248.178.817</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) của Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tiền lương	730.647.585	697.787.200
Tiền thưởng	5.400.000	171.641.772
<b>Cộng</b>	<b>736.047.585</b>	<b>869.428.972</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV cấp thoát nước - môi trường Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thể thao - bóng đá Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Dệt Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Việt	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)***Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Quý 4	
	Kỳ này	Kỳ trước
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNIII một thành viên</b>		
Phí quản lý	64.845.670	64.725.488
Thuê đất	108.693.053	10.308.469
Thuê xe vận chuyển	3.010.928	720.410.459
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Mua nguyên vật liệu	2.064.292.802	407.292.677
Thuê dịch vụ	4.545.454	
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex</b>		
Mua nguyên vật liệu	402.775.001	49.513.636
<b>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</b>		
Mua nguyên vật liệu	211.125.000	56.688.500
<b>Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam</b>		
Phí dịch vụ	4.500.000	62.750.000
<b>Công ty cổ phần nước - môi trường Bình Dương</b>		
Phí dịch vụ	33.291.143	
<b>Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước</b>		
Thuê dịch vụ		
<b>Công ty cổ phần Kinh Doanh Thể Thao Bình Dương</b>		
Thuê dịch vụ	30.000.000	
<b>Công Ty Cổ Phần Thể Thao - Bóng Đá Bình Dương</b>		
Thuê dịch vụ	83.545.454	145.333.334

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ của Tập đoàn.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công son đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.
- Lĩnh vực sản xuất đá: đá dùng trong xây dựng thi công công trình.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

### 2b. Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu ở miền Nam Việt Nam.

## 3. Số liệu so sánh

Theo biên bản làm việc ngày 15 tháng 06 năm 2016, Công ty cổ phần Bê tông Becamex phải nộp bổ sung vào ngân sách Nhà nước do điều chỉnh lại ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2009-2015 theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực IV số tiền là 19.605.166.995 đồng. Việc điều chỉnh trên làm thay đổi số liệu kỳ trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015	Các điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>				
Nợ phải trả	300	109.781.706.332	19.605.166.995	129386873327
Nợ ngắn hạn	310	108.186.536.259	19.605.166.995	127791703254
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	6.767.950.596	19.605.166.995	26373117591
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	233.437.391.540	(19.605.166.995)	213832224545
Vốn chủ sở hữu	410	233.437.391.540	(19.605.166.995)	213832224545
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	44.522.313.798	(19.605.166.995)	24917146803
_ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	7.310.003.665	(18.318.709.995)	(11008706330)
_ LNST chưa phân phối kỳ này	421b	37.212.310.133	(1.286.457.000)	35925853133

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2015		Số liệu Sau điều chỉnh
			Các điều chỉnh	
<b>Báo cáo Kết quả kinh doanh quý 4</b>				
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	1.612.632.926	644.429.652	2.257.062.578
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	15.347.440.124	(644.429.652)	14.703.010.472
<b>Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</b>				
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	6.077.941.553	1.286.457.000	7.364.398.553
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	40.761.635.218	(1.286.457.000)	39.475.178.218

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2017



**Văn Thị Anh Đào**  
Người lập biểu



**Nguyễn Thị Thúy Vân**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Hồng Tuyên**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D.3 CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
 BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
 Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	52.868.558.513	36.546.304.379		199.997.518.023
Lợi nhuận trong kỳ trước					37.768.507.568		37.768.507.568
Trích lập các quỹ trong kỳ trước				407.331.368	(4.696.058.984)		(4.288.727.616)
Chia cổ tức trong kỳ trước					(25.000.000.000)		(25.000.000.000)
Trích thưởng HĐQT; Ban điều hành và Ban Kiểm soát trong kỳ trước					(96.439.166)		(96.439.166)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>53.275.889.881</b>	<b>44.522.313.797</b>	<b>25.056.532.730</b>	<b>233.437.391.539</b>
Số dư đầu năm này	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	56.400.280.948	22.427.884.556	24.736.188.243	214.147.008.878
Lợi nhuận kỳ này					47.595.803.387	9.949.409.872	57.545.213.259
Trích lập các quỹ trong kỳ này				1.854.240.598	(9.515.304.925)	(538.283.219)	(8.199.347.546)
Chia cổ tức trong kỳ này					(33.700.000.000)	(8.700.000.000)	(42.400.000.000)
Trích thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát					(304.622.752)	(31.546.412)	(336.169.164)
Hoàn nhập quỹ KTPL trích vượt						(8.696.512)	(8.696.512)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>58.254.521.546</b>	<b>26.503.760.266</b>	<b>25.407.071.972</b>	<b>220.748.008.915</b>

Đơn vị tính: VND

  
 Văn Thị Anh Đào  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thị Thủy Vân  
 Kế toán trưởng

M.S.D.N.3.1 Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2017



  
 Nguyễn Hồng Tuyền  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: LÔ D\_3\_CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực kinh doanh cống thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	22.335.289.940	66.945.778.625	3.775.296.021	18.592.058.778	(1.379.420.949)	110.269.002.415
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận						-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>22.335.289.940</b>	<b>66.945.778.625</b>	<b>3.775.296.021</b>	<b>18.592.058.778</b>		<b>110.269.002.415</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.443.455.198	9.989.398.574	1.032.186.987	7.696.674.827		25.223.079.223
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(10.734.533.562)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						14.488.545.661
Doanh thu hoạt động tài chính						135.032.423
Thu nhập khác						(76.604.754)
Chi phí khác						309.234.306
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(64.666.677)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(2.694.575.419)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>12.096.965.540</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.932.181.774</b>			<b>120.000.000</b>		<b>2.052.181.774</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.333.645.496</b>	<b>1.556.838.131</b>		<b>1.472.628.961</b>		<b>4.363.112.588</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>						

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23.306.220.952	91.059.065.818	1.177.179.582	10.011.237.032	(551.010.416)	125.002.692.968
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận						
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>23.306.220.952</b>	<b>91.059.065.818</b>	<b>1.177.179.582</b>	<b>10.011.237.032</b>	<b>(551.010.416)</b>	<b>125.002.692.968</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.819.374.446	17.145.109.189	374.779.513	4.130.951.930	66.787.052	28.537.002.130
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(10.201.421.554)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						18.335.580.576
Doanh thu hoạt động tài chính						78.569.193
Chi phí tài chính						(1.644.236.082)
Thu nhập khác						291.248.869
Chi phí khác						(101.089.506)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(1.612.632.926)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>14.703.010.472</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>697.260.142</b>	<b>3.700.818.502</b>	-	<b>2.428.061.111</b>	-	<b>6.826.139.755</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>855.631.304</b>	<b>1.148.219.541</b>	-	<b>3.593.780.291</b>	-	<b>5.597.631.136</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:					Đơn vị tính: VND	
	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất đá	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	71.762.896.153	104.473.035.694	3.781.493.538	106.516.421.504	(4.511.340.152)	282.022.506.737
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						40.017.669.295
<b>Tổng tài sản</b>	<b>18.634.001.185</b>	<b>32.782.207.330</b>			<b>(4.511.340.152)</b>	<b>322.040.176.032</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						62.306.601.646
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						38.985.565.471
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>101.292.167.117</b>
<b>Số đầu năm</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	34.831.310.363	125.723.121.971	405.437.265	104.716.876.254		265.676.745.853
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						76.891.051.572
<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.449.736.608</b>	<b>51.430.348.066</b>		<b>17.010.949.263</b>		<b>342.567.797.425</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận						76.891.033.937
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						54.410.034.241
<b>Tổng nợ phải trả</b>						<b>131.301.068.178</b>

Bình Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2017



Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng

Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

Nguyễn Hồng Tuyên  
Tổng Giám đốc